

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
Xây dựng trường Tiểu học Trần Hưng Đạo đạt chuẩn Quốc gia
giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035

PHẦN I

Thực trạng quy hoạch, phát triển của trường Tiểu học Trần Hưng Đạo

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo đóng chân trên địa bàn Thôn 5, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng, trường có tổng diện tích 18.000m², được thành lập theo Quyết định số quyết định 630/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Đăk Song. Trường được tách ra từ trường Tiểu học Chu Văn An. Quy mô tại thời điểm thành lập có 14 lớp/408 học sinh, 22 CBGV. Đến năm học 2025-2026 trường có quy mô 14 lớp với 464 học sinh và có 23 cán bộ giáo viên (theo biên chế được giao)

Trường có Chi bộ Đảng độc lập với 10 đảng viên, có tinh thần trách nhiệm, rèn luyện mình có khả năng tập hợp quần chúng tốt. Các đoàn thể trong nhà trường luôn hoạt động tốt có hiệu quả, hỗ trợ đắc lực cho hoạt động giáo dục nhà trường.

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, trường Tiểu học Trần Hưng Đạo đang từng bước ổn định, phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, luôn giữ vững tập thể Lao động tiên tiến, xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục tốt, đáp ứng được tin cậy của các bậc phụ huynh và học sinh.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1.1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 Quốc hội khóa 14;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Tham mưu xây dựng cơ sở vật chất đạt chuẩn theo đúng Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Đức An, lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Căn cứ thực tiễn

Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo đã thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó trong giai đoạn 2017-2025. Nhà trường đã có được niềm tin yêu của học sinh, cha mẹ học sinh, chính quyền, nhân dân địa phương và các cấp quản lý giáo dục. Ban lãnh đạo, đội ngũ giáo viên, nhân viên và học sinh trường Tiểu học Trần Hưng Đạo luôn tự hào với những thành quả đã đạt được từ sự phấn đấu vươn lên của mình. Dù trường ở vùng ven của xã, điều kiện kinh tế người dân không đồng đều, một số học sinh có hoàn cảnh gia đình tương đối khó khăn nhưng bằng sự quyết tâm của tập thể nhà trường và sự tin tưởng tín nhiệm của phụ huynh học sinh trường đã cùng với ngành giáo dục xã nhà bước vào một giai đoạn mới của giáo dục, giai đoạn thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018. Để tiếp nối và phát huy được kết quả đã đạt được, nhà trường cần phải xây dựng được kế hoạch chiến lược phát triển trong giai đoạn tới. Việc xây dựng Kế hoạch phát triển giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 nhằm mục đích xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển nhà trường, đây cũng là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của ban lãnh đạo và hoạt động của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Chính vì vậy, việc xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển giai đoạn 2026 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2035 của trường Tiểu học Trần Hưng Đạo có ý nghĩa rất quan trọng và cấp thiết trong bối cảnh tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2018 và hướng đến mục tiêu đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm học 2028 - 2029.

III. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo là một ngôi trường đóng chân tại vùng ven xã Đức An, ngoài nhiệm vụ chính trị là giáo dục trường còn làm tốt công tác tuyên

truyền, phổ cập giáo dục, nâng cao dân trí. Trong những năm qua, sự nghiệp giáo dục luôn được Đảng quan tâm coi trọng, vị thế giáo dục trong bối cảnh hội nhập và phát triển được đầu tư xây dựng, củng cố. Ngày 19/7/2025 tại Thủ đô Hà Nội, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII, hội nghị lần thứ 12 đã ban hành Nghị quyết số 69-NQ/TW: Cơ bản thống nhất một số nội dung đề xuất của Đảng uỷ Chính phủ về một số vấn đề mới đặt ra từ thực tiễn thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có những chỉ đạo, tạo bước chuyển biến đổi mới tích cực rõ nét trong giáo dục cả về chương trình, dự án, phương pháp giáo dục, phương thức quản lý... được áp dụng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu của nhân dân. Đời sống của nhân dân ngày được cải thiện, công tác xoá đói giảm nghèo được các cấp quan tâm đúng mức. Nhận thức về vai trò của giáo dục của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ, mọi gia đình đều quan tâm tới việc học tập của con em và xem đây là nhiệm vụ hàng đầu để phát triển; Khoa học công nghệ ngày càng xâm nhập, phát triển mạnh và được vận dụng khá rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày, mang lại hiệu quả thiết thực, nhu cầu việc học đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao, công tác xã hội hóa giáo dục ngày được đầu tư hưởng ứng thiết thực hơn.

1.2. Thách thức

Giai đoạn 2026 – 2030 là những năm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, nhưng cũng là giai đoạn đầu bùng nổ nhiệm vụ đổi mới đưa công nghệ số, chuyển đổi số vào thực tiễn dạy học cũng như đời sống, đồng thời phối hợp với chính quyền hai cấp mới hoạt động được vận hành trôi chảy hơn đòi hỏi nhà trường phải chuẩn bị chu đáo mọi điều kiện như có đủ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năng động, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn và trình độ công nghệ, ứng dụng kỹ thuật số vào thực hiện nhiệm vụ, đồng thời tham mưu cơ sở vật chất, có đầy đủ đồ dùng trang thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị công nghệ để đáp ứng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học,... Nhất là với mục tiêu năm 2028 trường Tiểu học Trần Hưng Đạo đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Nhưng với thực trạng hiện nay, trường Tiểu học Trần Hưng Đạo vẫn còn một số hạng mục cơ sở vật chất chưa đảm bảo như: thiếu nhà đa chức năng, phòng chức năng...; điều kiện cơ sở vật chất qua nhiều năm sử dụng đã xuống cấp, cần tu bổ thường xuyên, trang thiết bị dạy học hiện đại, đồ dùng dạy học phục vụ cho thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 còn thiếu thốn. Biên chế nhà trường còn thiếu, các vị trí việc làm theo quy định chưa đảm bảo.

Điều kiện kinh tế của người dân địa phương không đồng đều, một số gia đình còn phó mặc việc học của con em, nên việc chăm sóc và phối hợp giáo dục con em với nhà trường còn nhiều hạn chế.

Tuy quy mô phát triển của nhà trường trong thời gian qua khá ổn định, có chiều hướng không tăng quy mô nên số lớp, số lượng học sinh bình quân trên lớp đảm bảo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

Bên cạnh đó, xã hội ngày mỗi phát triển, yêu cầu về giáo dục ngày càng cao, đòi hỏi quy mô trường lớp phải phát triển và được xây dựng đáp ứng với yêu cầu giáo dục phát triển toàn diện cho học sinh. Trong lúc, điều kiện giáo dục của nhà trường chưa đáp ứng được về nhân lực và cả cơ sở vật chất, kèm theo điều kiện kinh tế gia đình học sinh khó khăn, nhận thức một số bộ phận người dân tộc còn hạn chế, kinh phí cho các hoạt động giáo dục gần như không có... nên cũng ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

2.1.1. Cơ sở vật chất, tài chính

Vị trí địa thế của trường khang trang, các hạng mục đang từng bước hoàn thiện theo quy mô tổng thể, được phụ huynh và nhân dân đồng thuận hỗ trợ các hoạt động giáo dục khác.

Số phòng học cơ bản đủ cho 1 lớp/phòng đúng yêu cầu dạy học 2 buổi/ ngày.

Kinh phí được cấp và tự chủ một phần đảm bảo chế độ chính đáng theo quy định cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Chế độ chính sách cho học sinh thuộc diện được hưởng được hỗ trợ đúng và đủ, tạo được nguồn động viên cho học sinh.

2.1.2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên 100% đạt chuẩn theo quy định, có năng lực nghề nghiệp tốt, chịu khó, gần gũi với học sinh, nhiệt tình và năng động, có trách nhiệm, chịu khó học tập bồi dưỡng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin áp dụng vào chuyên môn, đáp ứng được yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp. Đội ngũ đảng viên đều giữ vai trò chủ chốt trong lãnh đạo nhà trường, có tinh thần trách nhiệm cao, gương mẫu trong mọi lĩnh vực công tác. Nội bộ đoàn kết thống nhất thực hiện mục tiêu của các Nghị quyết đề ra.

2.1.3. Mối quan hệ, hợp tác

Nhà trường luôn được sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo của ngành và các cấp lãnh đạo, sự phối hợp chặt chẽ của ban đại diện cha mẹ học sinh, phụ huynh ngày càng quan tâm đến việc học tập của con em và hỗ trợ nhà trường cải tạo môi trường học tập. Công tác tham mưu xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường từng bước được đáp ứng, nhà trường và các đoàn thể phối hợp tốt để cùng thực hiện tốt mục tiêu nhiệm vụ đề ra.

2.1.4. Chất lượng giáo dục

Chất lượng giáo dục đảm bảo đạt chuẩn mức độ 1, học sinh ngoan, chịu khó, đa số có ý thức vượt khó vươn lên, có tinh thần cầu tiến, biết học hỏi bạn bè, các kỹ năng giao tiếp được phát huy tốt, các em mạnh dạn tự tin hơn, chất lượng ngày mỗi đảm bảo, các hoạt động phong trào bề nổi có chất lượng hơn.

2.2. Điểm yếu và nguyên nhân

2.2.1. Về cơ sở vật chất

Còn thiếu nhiều các phòng chức năng, đối chiếu theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT về ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học thì trường Tiểu học Trần Hưng Đạo chưa đạt được chuẩn mức độ 1, còn thiếu các phòng chức năng phục vụ và hỗ trợ công tác giáo dục. Mặc dù đã được quan tâm đầu tư nhưng nhà trường chưa có đủ bàn ghế theo quy định. Thiết bị dạy học còn thiếu; số đầu sách còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu mượn đọc của giáo viên và học sinh.

Các hạng mục công trình theo mô hình chưa được đầu tư đồng bộ một số hạng mục đã xuống cấp trầm trọng như sân bê tông và dãy phòng học cấp IV. Do kinh tế hộ gia đình khó khăn vì vậy công tác kêu gọi vận động xã hội hóa giáo dục các hạng mục còn hạn chế, dẫn đến việc xây dựng phát triển quy mô trường lớp trông chờ vào các dự án của Nhà nước. Nguồn kinh phí tự chủ còn eo hẹp, chưa thể hỗ trợ kinh phí để tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

2.2.2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ chưa khoa học, còn bị động trước kế hoạch đột xuất. Trong công tác quản lý đôi khi xử lý chưa tốt các vấn đề quản lý xảy ra nhất là về vấn đề nhận thức của cá nhân trong tập thể sư phạm. Đội ngũ giáo viên trẻ kinh nghiệm nghề nghiệp chưa nhiều. Bên cạnh đó, một số hộ gia đình học sinh ở xa nhà, chưa thật sự quan tâm đến sự phối hợp giáo dục con em với nhà trường nên có phần ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền vận động phụ huynh đảm bảo quyền lợi cho con em.

Năng lực giáo viên, nhân viên không đồng đều, một số giáo viên chưa thực sự linh hoạt trong cách thức tổ chức hoạt động dạy học, công tác giáo dục học sinh mặc dù đã được nhà trường phối hợp quan tâm nhưng chưa thật sự đạt được hiệu quả như mong muốn, một số giáo viên vận dụng công nghệ vào giảng dạy, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Số lượng giáo viên được biên chế chưa đủ để thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ ngày.

2.2.3. Môi quan hệ hợp tác

Phần lớn phụ huynh nhà trường là người lao động tự do và làm nông, điều kiện kinh tế của người dân còn nhiều khó khăn, dân trí không đồng đều, nên sự quan tâm phối hợp và hỗ trợ công tác giáo dục con em, xã hội hóa còn nhiều hạn chế. Công tác tham mưu, phối hợp tu sửa và xây dựng đôi khi còn chậm do kinh phí nhà nước hạn chế. Công tác phối hợp giữa các bên liên quan trong công tác giáo dục đôi khi chưa được coi trọng, có phần ỷ lại cho nhà trường.

2.2.4. Chất lượng giáo dục

Chất lượng mũi nhọn còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra, chất lượng giáo dục đại trà chưa cao, số lượng học sinh chưa hoàn thành chương trình rèn luyện các lớp còn nhiều, học sinh không có điều kiện học 2 buổi/ ngày nên chưa đảm bảo được chất lượng giáo dục tốt nhất.

IV. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Là một ngôi trường thân thiện, uy tín, nơi phụ huynh, học sinh tin cậy. Là nơi rèn luyện để giáo viên và học sinh luôn có ước mơ, hoài bão vươn lên. Học sinh sẽ tự tin thể hiện mình, có tư duy độc lập, tham gia tích cực vào học tập, biết giải quyết vấn đề, hướng tới năng lực tự học, năng lực sử dụng công nghệ cao và có những kỹ năng sống, đáp ứng được yêu cầu phát triển của xã hội.

2. Sứ mạng

Phát huy và xây dựng trường Tiểu học Trần Hưng Đạo là một nơi đáng tin cậy của phụ huynh và học sinh, là nơi mà học sinh được phát triển phẩm chất, năng lực và kiến thức một cách tối đa. Nhà trường là nơi mà các em được giáo dục, được hình thành và phát triển, được tự tin thể hiện và khẳng định mình từ nhận thức và hành động.

Tạo dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, tích cực, năng động, sáng tạo. Giáo dục học sinh có thói quen, kỹ năng và ham thích đọc sách, có năng lực tự học, năng lực sáng tạo, có kỹ năng sống thích ứng với xã hội để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển và tự định hướng vươn lên trong tương lai.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

- Tính trung thực
- Tình đoàn kết
- Sự hợp tác
- Phong cách tự tin khẳng định mình
- Lòng say mê sáng tạo.
- Tinh thần trách nhiệm, có ý chí vươn lên
- Lòng nhân ái, đoàn kết, yêu thương, sẵn sàng chia sẻ, hỗ trợ nhau cùng tiến bộ.

PHẦN II

Mục tiêu xây dựng trường Tiểu học Trần Hưng Đạo đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Phấn đấu đến năm 2028, quy mô trường học phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã Đức An; phát huy và sử dụng có hiệu quả biên chế được giao; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện có, đồng thời có kế hoạch đầu tư xây dựng trường lớp, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện, và phấn đấu xây dựng trường Tiểu học Trần Hưng Đạo đạt trường học chuẩn quốc gia mức độ I vào năm học 2028-2029 và duy trì phát triển hướng đến mức độ 2 vào năm 2035, góp phần xây dựng xã Đức An đạt xã nông thôn mới.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục theo mô hình trường học thông minh, giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

1. Mục tiêu giai đoạn 2026-2030 và xây dựng trường Tiểu học Trần Hưng Đạo đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2028

Tham mưu xây dựng cơ sở vật chất đạt chuẩn theo đúng Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hoàn thành tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1 và công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ I năm học 2028-2029.

Đổi mới quản lý giáo dục, nhận thức và thực hiện đúng đắn vai trò quản lý và lãnh đạo của hiệu trưởng.

Đầu tư trang thiết bị để phục vụ cho việc dạy và học. Đổi mới phương pháp dạy của thầy và phương pháp học của trò. Hướng dẫn giáo dục kỹ năng sống và phương pháp tự học cho học sinh, giáo dục học sinh toàn diện theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tìm kiếm, khơi gợi và phát huy tích cực công tác xã hội hóa giáo dục.

Tập trung việc thực hiện công tác giảng dạy, giáo dục mang tính tích cực, hiệu quả phù hợp với mục tiêu giáo dục toàn diện một cách bền vững - Xây dựng đơn vị đạt chuẩn chất lượng giáo dục một cách ổn định, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ giáo viên hướng đến mục tiêu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

2. Mục tiêu giai đoạn 2030 – 2035

Thực hiện tốt công tác giáo dục, duy trì và phát triển quy mô trường lớp chuẩn mức độ I và mô hình trường học thông minh một cách ổn định, phấn đấu hướng đến mục tiêu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2035.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Đầu tư cơ sở vật chất

Ổn định cơ sở vật chất trường lớp, quản lý và sử dụng hiệu quả, đảm bảo phục vụ tốt hoạt động giảng dạy tại đơn vị, bổ sung và sửa chữa kịp thời phù hợp yêu cầu thực tế.

Xây dựng thư viện, mua sắm đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy đảm bảo nhu cầu tổ chức hoạt động giáo dục Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đáp ứng nhu cầu sử dụng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Gồm các hạng mục sau:

- 01 phòng Mỹ thuật; 01 phòng âm nhạc, 01 phòng Tin, 01 phòng tiếng Anh, 01 phòng thiết bị, 01 phòng thư viện và 01 nhà đa chức năng.
- Các trang thiết bị, các thiết bị chức năng khác
- San ủi mặt bằng quy hoạch vườn trường, tạo công trình cây xanh.
- Tu sửa khu nhà hành chính, trang trí phòng họp.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ

- 100 % cán bộ, giáo viên có trình độ chuyên môn đạt trên chuẩn hướng đến mục tiêu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2035.

- Trau dồi năng lực nhận thức, đảm bảo chất lượng về chuyên môn, công nghệ thông tin và ngoại ngữ. Thực hiện có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy, đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm.

- Có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống tốt, phù hợp đạo đức nhà giáo. Phát huy tính chủ động sáng tạo của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục, đảm bảo chất lượng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- 100 % cán bộ, giáo viên hoàn thành nhiệm vụ, trong đó từ 70% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên, 12% chiến sĩ thi đua cấp cơ sở trở lên.

3. Nâng cao chất lượng học sinh

- 100% học sinh được học tập và tham gia các hoạt động giáo dục trong môi trường văn minh, thân thiện và an toàn.

- Có khả năng vận dụng kiến thức, tìm tòi, khám phá, phát triển nhận thức hoàn thiện 5 nhóm phẩm chất: Yêu nước - Nhân ái - Chăm chỉ - Trung thực - Trách nhiệm.

- Biết hợp tác, giao tiếp và phấn đấu trong học tập. Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng xã hội.

- Trên 98% hoàn thành chương trình lớp học, 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

- Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt từ 98-100%

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi đạt 85% trở lên.

4. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tham mưu nhân sự tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày

- Tích hợp kiến thức bài dạy phù hợp đối tượng học sinh.
- Tổ chức các hoạt động giáo dục trên lớp và ngoại khóa, phát huy tính tập thể, biết phối hợp linh hoạt giúp học sinh đạt được kiến thức các phẩm chất, năng lực mong muốn.
- Tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt cộng đồng.
- 100% lớp được học 2 buổi/ ngày với tổng số học sinh 464 học sinh.

5. Đẩy mạnh chất lượng chuyên môn, tích cực đổi mới phương pháp dạy học

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 linh hoạt, hiệu quả. Định hướng phát triển 10 năng lực cốt lõi và 5 phẩm chất chung cho học sinh; tích hợp các nội dung giáo dục vào các hoạt động giáo dục.
- Tiếp tục duy trì và phát triển mô hình sinh hoạt chuyên môn mới (bàn bài), nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và tự học của học sinh.
- Nâng cao hiệu quả việc thực hiện vận dụng đổi mới trong dạy học và quản lý lớp học.
- Thực hiện tốt việc đánh giá học sinh Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý

- Tổ chức và thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, phân cấp quản lý, sử dụng các phần mềm, của ngành cũng như các phần mềm khác đảm bảo tính liên thông với các cấp quản lý cũng như cơ sở dữ liệu đồng bộ theo quy định.
- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác truyền thông, tuyên truyền đến nhân dân kế hoạch chiến lược cũng như các thông tin hoạt động giáo dục của nhà trường đến nhân dân.

7. Xã hội hóa giáo dục

- Nâng cao chất lượng mối quan hệ giữa cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường và giữa nhà trường với cộng đồng bên ngoài là yếu tố tiềm năng cung cấp nguồn lực cho nhà trường.
- Nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương, các lực lượng xã hội thực hiện kế hoạch giáo dục đúng độ tuổi và triển khai thực hiện có hiệu quả.
- Tham mưu với chính quyền địa phương, tìm hiểu chia sẻ với cha mẹ học sinh nhằm ngăn chặn những trường hợp có nguy cơ nghỉ, bỏ học.
- Có kế hoạch phân công và huy động lực lượng giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động hỗ trợ giáo dục.

- Tuyên truyền, vận động mọi nguồn lực tại chỗ và nguồn lực khác nhằm có thêm điều kiện thực hiện các hoạt động giáo dục góp phần nâng cao chất lượng hoạt động nhà trường.

- Phối kết hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm chăm lo giáo dục học sinh hiệu quả từ vật chất đến tinh thần. Tuyên truyền đến phụ huynh học sinh các chủ trương chung của ngành. Phối hợp phụ huynh trong công tác giáo dục học sinh chưa đạt kết quả rèn luyện. Vận động phụ huynh thực hiện tốt công trình cha mẹ học sinh hàng năm phù hợp thực tế và hỗ trợ học sinh nghèo, ngoan giỏi vui bước đến trường.

8. Xây dựng môi trường học thân thiện

- Huy động sức mạnh tổng hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường để xây dựng, thiết kế khuôn viên nhà trường tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương và đáp ứng nhu cầu của xã hội.

- Phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của học sinh trong học tập và các hoạt động xã hội một cách phù hợp và hiệu quả.

- Tạo cho học sinh có môi trường học tập, sinh hoạt lành mạnh, vui tươi và bổ ích.

- Học sinh được tôn trọng và được đối xử công bằng. Tham gia học tập bằng ý thức trách nhiệm.

- Đổi mới phương pháp dạy và học, tạo mọi điều kiện để học sinh được tham gia học tập trên phương tiện dạy học hiện đại.

III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG ƯU TIÊN

- Đẩy mạnh công tác tham mưu có hiệu quả, từng bước xây dựng cơ sở vật chất những hạng mục, thiết bị dạy học còn thiếu, bổ sung nhân lực đảm bảo chương trình học 2 buổi/ ngày, hướng đến mục tiêu đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm học 2028-2029.

- Tăng cường bồi dưỡng năng lực chuyên môn, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học và quản lý cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục thông qua phân công nhiệm vụ, phân cấp quản lý, nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về vấn đề phối hợp giáo dục học sinh đối với phụ huynh học sinh và các bên có liên quan, giữ vững và phát huy mục tiêu chất lượng giáo dục bền vững hướng đến các mục tiêu mũi nhọn, tạo nền tảng phấn đấu học tập và rèn luyện cho học sinh.

PHẦN III

**Xây dựng quy mô phát triển trường Tiểu học Trần Hưng Đạo
đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ I- Giai đoạn 2026- 2030
và tầm nhìn đến năm 2035**

I. DỰ BÁO

1. Dự báo phát triển dân số ảnh hưởng đến nhu cầu phát triển giáo dục

Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo là một trường thuộc vùng ven xã Đức An, xác định mục tiêu chiến lược phát triển và phân đầu theo mục tiêu hình thành, phát triển con người toàn diện của xã hội chủ nghĩa Việt Nam: tự tin, có hiểu biết, có lòng yêu nước, có kỹ năng hợp tác, có bản lĩnh và thích ứng với mọi môi trường. Với vùng dân cư tương đối ổn định, quy mô trường lớp trong 5 năm tới không có sự thay đổi nhiều, sĩ số học sinh tăng giảm không vượt quá 10%/năm (theo điều tra số trẻ nhập sinh và tỉ lệ dân di cư đến và đi trong 5 năm gần nhất, để đảm bảo đạt chuẩn nhà trường cần tăng số lượng giáo viên: 5 người.

2. Dự báo nhu cầu và xu hướng phát triển giáo dục tại trường

Về đặc điểm địa bàn: Đa số người dân định cư ổn định trên địa bàn sống bằng nghề nông nghiệp, kinh tế hộ gia đình lệ thuộc vào giá cả nông sản nên việc giá cả nông sản lên xuống thất thường sẽ ảnh hưởng bởi dân di cư vào lập nghiệp, hoặc chuyển nơi khác làm ăn có thể tăng hoặc giảm không đáng kể nên số lượng học sinh trong giai đoạn này tương đối ổn định.

Về tâm lý người dân: Hiện nay nhà trường mỗi năm được đầu tư xây dựng trường lớp ngày càng khang trang, đáp ứng chương trình giáo dục, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày mỗi đi lên và cơ bản đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Bên cạnh đó, điều kiện kinh tế người dân ngày càng phát triển, ý thức được sự quan trọng việc học nên phụ huynh sẽ không đưa con đi các trường khác.

II. QUY MÔ PHÁT TRIỂN TỪ NAY ĐẾN NĂM 2035

• Giai đoạn từ 2026-2030

1. Quy mô phát triển nhà trường

Sau khi điều tra, khảo sát số trẻ được sinh năm 2025 và số học sinh lớp mẫu giáo 5 tuổi trên địa bàn xã và số trẻ sẽ về học tại trường Tiểu học Trần Hưng Đạo trong 5 năm tới có số lượng học sinh tương đối ổn định, mức chênh lệch giữa các năm không cao, sĩ số lớp học dự báo như sau:

Năm học	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng		TB học sinh /lớp
	Học sinh	Lớp	học sinh	Lớp	học sinh	Lớp	học sinh	Lớp	học sinh	Lớp	học sinh	Lớp	
2025-2026	84	3	96	3	105	3	83	2	96	3	464	14	33
2026-2027	80	2	84	3	96	3	105	3	83	2	448	13	33
2027-2028	85	2	80	2	84	3	96	3	105	3	450	13	34
2028-2029	90	3	85	2	80	2	84	3	96	3	435	13	33

2029- 2030	95	3	90	3	85	3	80	2	84	3	434	14	31
---------------	----	---	----	---	----	---	----	---	----	---	-----	----	----

2. Đội ngũ, cán bộ, giáo viên, nhân viên

Thực trạng số lượng, cơ cấu đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý của nhà trường giai đoạn 2026 - 2030.

- Tổng số đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: 27 người
- Xếp hạng nhà trường: Hạng 2
- Số lượng lớp học: 14 lớp/ 434 học sinh, tỷ lệ 31 học sinh/lớp
- Số lượng tổ chuyên môn: 3 tổ khối/21 giáo viên đứng lớp, Tỷ lệ 1,5 GV/lớp
- Giáo viên Tổng phụ trách Đội: 01 người
- Số lượng nhân viên: 03 người
- Số lượng cán bộ quản lý: 02 người

• **Xác định số lượng, cơ cấu của đội ngũ GV, NV, CBQL cần bổ sung theo lộ trình thực hiện Chương trình GDPT 2018 giai đoạn 2026-2030 (Phụ lục 1)**

TT	Đối tượng đánh giá	Số lượng	Giới tính		Độ tuổi				Trình độ đào tạo			Ghi chú
			Nam	Nữ	Dưới 25	Từ 25 đến dưới 35	Từ 35 đến dưới 45	Trên 45	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	
Cán bộ quản lý												
1	Hiệu trưởng	1		1				1		1		
2	Phó hiệu trưởng	1		1				1		1		
Giáo viên												
3	Giáo viên dạy môn cơ bản và hoạt động giáo dục (Hoạt động TN)		16	1	15	03	0	13	4		16	
4	Ngoại ngữ 1		02	0	2	0	01	01	0	0	2	0
5	Tin học và Công nghệ		01		01			01			01	
6	Giáo dục thể chất		1	0	1	0	0	1	0	0	1	0
7	Nghệ thuật	Âm nhạc	0	0	0	0	0	0			0	
		Mỹ thuật	1	0	1	0	0	01	0	0	1	

8	Tiếng DT thiểu số											
9	Công tác Đoàn/Đội	1	0	0	0	0	01	0	0	1		
Nhân viên												
10	Thư viện, thiết bị	1		1		1				1		
11	Công nghệ TT	0		0		0				0		
12	Kế toán	1	1	0				1		1		
13	Thủ quỹ											
14	Văn thư	0		0	0	0		0		0		
15	Y tế	0		0	0	0		0		0		
16	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0		0	0	0		0		0		
17	Giáo vụ	0		0	0	0		0		0		

3. Cơ sở vật chất

Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1.

Khuôn viên trường có diện tích 18.000 m², kang trang, thoáng mát, có cây xanh bao phủ, đáp ứng nhu cầu vui chơi và tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh.

Đối chiếu với quy định theo thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT về ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, Trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Thông tư Số: 23/2024/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo và thực trạng nhà trường như sau:

3.1. Về địa điểm và quy mô, diện tích

Địa điểm trường đóng chân phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương, môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên. Có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ.

Trường có quy mô 14 lớp, không có điểm trường với diện tích trường: 18.000m² / 434 học sinh đạt 41,4m² / học sinh.

Các công trình của trường thiết kế theo mô hình nhà cấp 4 và 2 tầng, đảm bảo cho mọi đối tượng học sinh tiếp cận.

Đạt tiêu chuẩn về địa địa điểm, quy mô và diện tích theo quy định.

3.2. Tiêu chuẩn về cơ sở vật chất

3.2.1. Khối phòng hành chính quản trị

- Có phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, văn phòng và phòng bảo vệ bảo đảm yêu cầu;

- Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ nhân viên: đặt vị trí thuận tiện, không ảnh hưởng môi trường,

- Khu nhà để xe cho giáo viên có mái che, đảm bảo cho cán bộ giáo viên và nhân viên của trường.

* Các hạng mục cần bổ sung:

- 01 Phòng của các đơn vị đoàn thể và các thiết bị theo quy định hiện hành.

- Khu vệ sinh cho CBGVNV nữ bổ sung 01 bộ xí theo quy định.

3.2.2. Khối phòng học tập

- Phòng học: 15 lớp/15 phòng bảo đảm mỗi lớp có một phòng học riêng; được trang bị đầy đủ: Bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống chiếu sáng theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng; hệ thống quạt;

- Phòng học bộ môn: Chưa đảm bảo quy cách.

* Các hạng mục cần bổ sung:

- Hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học tại các lớp học;

- 04 phòng bộ môn: Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Ngoại ngữ và thiết bị cho mỗi môn học, bảo đảm việc bố trí thời gian, không gian để thực hiện dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục theo từng chức năng, bảo đảm kế hoạch và định mức giờ dạy trên quy mô học sinh đối với các môn học.

3.2.3. Khối phòng hỗ trợ học tập

- Phòng thư viện, Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập, Phòng truyền thống: chưa có

- Phòng thiết bị giáo dục: chưa có;

- Phòng Đội thiếu niên: đã có đầy đủ các thiết bị.

3.2.4. Khối phụ trợ

- Phòng họp: có 01 phòng, chưa được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành; sử dụng làm nơi sinh hoạt chung và làm việc của giáo viên ngoài giờ dạy;

- Phòng Y tế trường học: bảo đảm có 01 phòng; có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh;
- Nhà kho: chưa có
- Khu để xe học sinh: chưa có
- Khu vệ sinh học sinh: chưa đảm bảo vệ sinh toàn trường, khu vệ sinh riêng biệt được đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường;
- Cổng, hàng rào: Cổng trường kiên cố, vững chắc có gắn cổng và biển tên trường, nhưng chưa có hàng rào cố định khuôn viên (hiện đang hàng rào dây thép gai, trụ bê tông).

3.2.5. Khu sân chơi, thể dục thể thao

- Có một sân xi măng và sân đất chung của nhà trường nhưng chưa đảm bảo an toàn vì còn ứ đọng nước và gồ ghề, có cây xanh bóng mát đảm bảo trên 30% độ che phủ cho học sinh toàn trường hoạt động;
- Sân thể dục thể thao chưa bảo đảm an toàn, chưa có mái che và thiết bị, dụng cụ vận động cho học sinh.

3.2.6. Khôi phục vụ sinh hoạt: Không thực hiện trường bán trú

3.2.7. Hạ tầng kỹ thuật

- Hệ thống cấp nước sạch: có 01 giếng khoan, đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định;
- Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động ;
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành;
- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường;
- Xử lý rác thải: hợp đồng dịch vụ môi trường xử lý theo quy định.

3.2.8. Các hạng mục công trình quy định được xây dựng kiên cố và bán kiên cố. Tỷ lệ công trình kiên cố đạt 60,86% (không dưới 40% theo quy định).

3.2.4. Thiết bị dạy học

- Thiết bị dạy học được trang bị nhưng còn thiếu nhiều theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Các phòng học bộ môn được trang bị tương đối đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học theo tính chất đặc thù của từng bộ môn.

Đổi chiếu với quy định theo thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư Số: 23/2024/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo trường Tiểu học Trần Hưng Đạo đạt được như sau:

Khối phòng hành chính quản trị: 6/6 loại phòng.

Khối phòng học tập đạt được : 3/7 loại phòng (thiếu 04 phòng bộ môn).

Khối phòng hỗ trợ học tập đạt được: 3/5 loại phòng(thiếu thư viện, thiết bị).

Khối phụ trợ đạt: 6/8 hạng mục (thiếu nhà để xe và nhà vệ sinh của học sinh).

Khu vui chơi: đảm bảo về diện tích, nhưng chưa an toàn và chưa được trang bị thiết bị vận động cho học sinh.

Hạ tầng kỹ thuật: đảm bảo quy định tiêu chuẩn.

Thiết bị dạy học còn thiếu so với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhìn chung, theo quy định trường đạt chuẩn quốc gia thì cơ sở vật chất của nhà trường còn thiếu nhiều chưa đạt được quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo mức độ tối thiểu và mức độ 2 theo các tiêu chuẩn đạt mức độ 2 của bậc tiểu học, với điều kiện cơ sở vật chất hiện tại chỉ đáp ứng cơ bản công tác dạy và học. (*chi tiết tại Phụ lục 02*).

• Giai đoạn từ 2030 đến năm 2035

Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo về quy mô trường lớp, cơ sở vật chất và số lượng biên chế không thay đổi.

Mục tiêu của nhà trường hướng đến nhiệm vụ nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ CBGVNV, hướng đến đạt trình độ chuyên môn trên chuẩn đạt 40% trở lên và nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng xu thế phát triển của xã hội.

Phấn đấu đến năm 2035 trường Tiểu học Trần Hưng Đạo tiếp tục xây dựng trường chuẩn mức độ 2.

PHẦN IV

Giải pháp chiến lược

Thực hiện Kế hoạch phát triển Xây dựng quy mô phát triển trường Tiểu học Trần Hưng Đạo từ năm 2026 đến năm 2030 và giai đoạn 2030-2035 là thực hiện đồng bộ 8 giải pháp:

1. Thực hiện hiệu quả đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Coi trọng công tác xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường hàng năm. Tổ chức thực hiện nội dung chương trình các môn học một cách linh hoạt. Quan tâm dạy học tích hợp, giáo dục các kỹ năng sống cho học sinh.

- Tích cực tổ chức thao giảng chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu bài học, dự giờ để trao đổi, chia sẻ, rút kinh nghiệm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học thông qua trải nghiệm, học đi đôi với hành, biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục. Chuyển đổi mạnh mẽ từ dạy kiến thức sang dạy phương pháp học tập; từ dạy lý thuyết sang dạy kỹ năng tự nghiên cứu, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và kỹ năng thực hành là chủ yếu. Giúp học sinh chủ động, làm chủ bản thân trong học tập và rèn luyện, hướng giáo dục học sinh trở thành công dân số đáp ứng được yêu cầu phát triển của xã hội.

- Tăng cường hướng dẫn, chia sẻ nội dung, phương pháp, kỹ thuật đánh giá thường xuyên học sinh cho giáo viên. Coi trọng công tác tổ chức kiểm tra định kỳ, khảo sát chất lượng, đảm bảo đánh giá học sinh khách quan, công bằng, ngăn ngừa tiêu cực trong kiểm tra.

2. Chú trọng đào tạo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản; có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Cụ thể:

Nghiên cứu kỹ các văn bản quy định danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập để xây dựng Đề án vị trí việc làm của nhà trường giai đoạn 2026-2030. Trên cơ sở đó, hàng năm tham mưu với cấp có thẩm quyền tuyển dụng, bổ sung, điều chuyển, ... để có đủ số lượng, giáo viên, nhân viên.

Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ nhà trường giai đoạn 2026-2030 đảm bảo sát tình hình thực tế, khả thi. Nghiêm túc tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ theo lộ trình đã xây dựng; chú trọng đào tạo cán bộ quản lý, giáo viên nâng cao trình độ trên chuẩn hướng đến mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn mức độ 2 vào năm 2035.

3. Nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ vào dạy học

Động viên, tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng ứng dụng trí tuệ nhân tạo đáp ứng nhu cầu vị trí việc làm, tạo một môi trường học tập tích cực, linh hoạt.

Thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục chuyển đổi số, kỹ năng số giúp học sinh bước đầu trở thành “Công dân số” đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.

Tổ chức xây dựng hồ sơ lưu trữ dữ liệu khoa học cho tất cả các giáo viên trên các phương tiện công nghệ thông tin, cung cấp các kết quả nghiên cứu khoa học ở file điện tử làm tài liệu tham khảo cho giáo viên toàn trường.

Tăng cường nghiên cứu khoa học cho giáo viên để bồi dưỡng khả năng sáng tạo về chuyên môn.

4. Tăng cường bổ sung, xây dựng cơ sở vật chất.

Xây dựng cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Xây dựng mạng lưới thông tin quản lý, thông tin khoa học, công nghệ, thư viện và thư viện điện tử trong thời gian sớm nhất.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường, khai thác có hiệu quả mạng Internet và các phần mềm quản lý phục vụ cho công tác học tập của giáo viên và học sinh, điều hành của nhà trường.

5. Làm tốt công tác kiểm định chất lượng, đổi mới công tác thi đua và kiểm tra nội bộ giáo viên, kiểm tra chuyên đề giáo dục.

- Thực hiện tự đánh giá nhà trường hàng năm theo nội dung kiểm định chất lượng trường tiểu học tại Thông tư 17/2018/TT- BGDDT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư Số: 22/2024/TT-BGDĐT, ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo thông tư số 17/2018/ TT-BGDĐT, thông tư số 18/2018/ TT-BGDĐT và thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đăng kí kiểm định chất lượng giáo dục với Sở Giáo dục và Đào tạo sau khi hoàn thành tự đánh giá vào cuối giai đoạn 2026-2030 (đầu năm 2028)

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ phù hợp với tình hình thực hiện nhiệm vụ, yêu cầu của mỗi một năm học. Kiểm tra để mỗi cá nhân, bộ phận trong trường học nắm chắc tiến độ và kết quả cần đạt trong phạm vi trách nhiệm của mình, nâng cao tinh thần trách nhiệm của từng cá nhân, tập thể trong nhà trường. Việc kiểm tra nội bộ nhằm mục đích tăng tính trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của nhà trường, vì vậy cần quán triệt nguyên tắc cơ bản: chính xác, khách quan, có hiệu quả; thường xuyên, kịp thời; công khai. Sau kiểm tra phải có các giải pháp xử lý các vấn đề bị trì hoãn hoặc các biện pháp tháo gỡ các vấn đề phát sinh.

- Xây dựng các tiêu chí thi đua cụ thể ngay đầu mỗi năm học. Tổ chức nghiêm túc bình bầu dân chủ, đánh giá khách quan sự cố gắng và mức độ đảm bảo chất lượng của nhà trường và mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên cuối mỗi năm học.

- Gắn công tác đảm bảo chất lượng với công tác thi đua. Chuẩn bị minh chứng cho kiểm định chất lượng cũng đồng thời là chuẩn bị minh chứng cho đánh giá thi đua của từng cá nhân, từng tổ thi đua. Gắn công tác thi đua, đánh giá hiệu quả công tác với công tác chi thưởng nội bộ.

6. Thực hiện xã hội hoá giáo dục để khai thác các nguồn lực.

- Thực hiện xã hội hoá giáo dục, đa dạng hoá các nguồn tài trợ hợp pháp. Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và các kế hoạch theo quy định hàng năm của đơn vị.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

7. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Tham mưu các cấp có thẩm quyền có chính sách hỗ trợ cán bộ, viên chức đi học nâng cao trình độ đặc biệt là chính sách hỗ trợ giáo viên học ngoại ngữ, tin học. Thực hiện đầy đủ kịp thời các quyền lợi của người lao động trong nhà trường theo quy định.

8. Đổi mới tổ chức và quản lý, đảm bảo thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ.

Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Chi bộ, vai trò chỉ đạo của chính quyền, sự tham gia quản lý và động viên quần chúng của các tổ chức đoàn thể.

Thực hiện dân chủ hoá trường học. Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, phát huy vai trò trung tâm của học sinh, vai trò làm chủ của học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường.

Không ngừng đổi mới và sáng tạo trong quản lý: Đổi mới công tác thi đua, công tác kế hoạch, xây dựng và triển khai các kế hoạch công tác từng mặt.

Thực hiện Thông tư Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

PHẦN V

Tổ chức thực hiện, phân công nhiệm vụ

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên của nhà trường, cơ quan chủ quản, Đảng uỷ, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường sau khi được lãnh đạo xã Đức An phê duyệt bằng văn bản.

1.2. Tổ chức

Ban giám hiệu, các đoàn thể nhà trường chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai chiến lược, điều chỉnh chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Lộ trình thực hiện chiến lược

2.1. Giai đoạn 1: Năm 2026-2030

- Triển khai chiến lược đến toàn thể cán bộ, giáo viên, báo cáo lên các cơ quan quản lý xin ý kiến chỉ đạo
- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thu thập ý kiến đóng góp, bổ sung.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung.
- Xây dựng và hoàn thiện hồ sơ đề nghị đánh giá ngoài công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I năm 2028.

2.2. Giai đoạn 2: Từ năm 2030-2035

Tổ chức thực hiện lộ trình và các kế chi tiết từng nội dung đã xây dựng nhằm đạt được mục tiêu đến 2035, trường Tiểu học Trần Hưng Đạo có một môi trường giáo dục thân thiện, sáng tạo, tiên tiến để giáo viên và học sinh đều có thể phát huy tối đa năng lực của mình, để nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

3. Phân công thực hiện

3.1. Đối với hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Hàng năm, xây dựng kế hoạch năm học đảm bảo bám sát chiến lược phát triển của nhà trường. Đánh giá thực hiện chiến lược trong từng năm học.

- Tham mưu với chính quyền địa phương, phát huy tối đa hiệu quả nguồn kinh phí và làm tốt công tác huy động cộng đồng xây dựng các nguồn quỹ xã hội hóa giáo dục đảm bảo quyền và lợi ích cho học sinh.

- Đảm bảo môi trường sư phạm dân chủ, thu chi tài chính rõ ràng, đúng quy định. Báo cáo thanh quyết toán đúng kỳ. Hồ sơ sổ sách Quản lý tài chính đúng quy định.

- Phân công nhiệm vụ đúng năng lực đào tạo. Chịu trách nhiệm điều hành, giám sát, thực hiện các hoạt động và chất lượng giáo dục trong nhà trường.

- Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và chỉ đạo thực hiện các đề án cụ thể để thực hiện Chiến lược.

- Là cầu nối, phổ biến, truyền đạt các chủ trương chiến lược của trường với cơ quan quản lý cấp trên

- Chủ động trong việc phối kết hợp với các lực lượng giáo dục, phụ huynh hoặc sinh để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các kế hoạch hành động hàng năm của từng đoàn thể và của toàn trường. Đề xuất với chính quyền địa phương, ngành, phụ huynh học sinh hỗ trợ để hoàn thành kế hoạch.

3.2. Đối với phó hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất, bổ sung những giải pháp để thực hiện chiến lược có hiệu quả.

- Chủ động xây dựng kế hoạch, đề nghị Hiệu trưởng phê duyệt, sau đó tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động hàng năm của nhà trường, thực hiện Chiến lược trong lĩnh vực đoàn thể phụ trách gồm: Mục tiêu dài hạn nội dung thực hiện và chỉ tiêu phấn đấu. Lộ trình thời gian kèm theo các mục tiêu trung hạn, ngắn hạn. Biện pháp triển khai thực hiện kèm theo nhân lực, vật lực, tài lực cần thiết để thực hiện

- Chủ động sáng tạo đề xuất các giải pháp phát triển nhà trường và chủ động sáng tạo thực hiện các giải pháp trong khuôn khổ pháp luật quy định.

3.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai của hiệu trưởng trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Tổ trưởng chuyên môn thực hiện các tiêu chí thi đua đảm bảo chất lượng và định kỳ kiểm tra đánh giá để có biện pháp trợ giúp.

- Tham gia ý kiến phân công công tác cho từng thành viên. Tổ trưởng chuyên môn thực hiện trách nhiệm với từng thành viên để mỗi người đều có được cái đích cần đạt được trong từng năm gắn với các danh hiệu thi đua đã đăng ký.

- Tổ chức sự phối, kết hợp, giúp đỡ lẫn nhau về chuyên môn giữa các thành viên.

- Giám sát, kiểm tra, đánh giá công tác của từng thành viên

3.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên: Căn cứ chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Không ngừng học tập trau dồi kiến thức, kỹ năng, đổi mới phương pháp làm việc để nâng cao chất lượng công tác; Không ngừng sáng tạo, đóng góp nhiều ý kiến cải tiến cho chuyên môn,

- Làm tốt công tác vận động tuyên truyền tới phụ huynh, HS, và mọi người dân để thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục; giáo viên chủ nhiệm là người chịu trách nhiệm chính phối hợp với phụ huynh và Ban đại diện cha mẹ học sinh

lớp, là cầu nối giữa nhà trường với phụ huynh, giúp Hội cha mẹ học sinh lớp tổ chức hoạt động tốt hơn.

- Thực hiện nhiệm vụ phối kết hợp với các bên liên quan xây dựng kế hoạch quản lý, giảng dạy - giáo dục, đánh giá học sinh- xét hoàn thành chương trình lớp học cho học sinh. Chịu trách nhiệm với kết quả giáo dục và giảng dạy HS trong lớp, trong trường mình trực tiếp quản lý và giảng dạy. Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương. Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục. Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, phối hợp với gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

3.5. Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường

- Tổ chức điều hành hoạt động của các ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, xây dựng kế hoạch hội và lấy ý kiến thống nhất của cha mẹ học sinh các lớp trong công tác vận động đầu tư tài trợ cho nhà trường.

- Đôn đốc, thúc đẩy các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp hoàn thành kế hoạch và các chỉ tiêu đăng ký với Hội Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Công khai các khoản thu chi huy động được vào cuối năm học.

- Kết hợp với lãnh đạo nhà trường tổ chức các hoạt động học tập và rèn luyện cho học sinh lớp, hỗ trợ, động viên kịp thời để học sinh học tập tốt

- Đề xuất với địa phương, và nhà trường những giải pháp để nâng cao chất lượng của nhà trường.

3.6. Cha mẹ học sinh lớp

- Tổ chức thực hiện kế hoạch do Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đề ra sau khi đã được thống nhất trong hội nghị Trưởng ban đại diện CMHS các lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp tổ chức vận động tài trợ để thực hiện chỉ tiêu đã đăng ký với Hội cha mẹ học sinh trường, là chủ đầu tư các hạng mục công trình hoặc một phần hạng mục, sau khi hoàn thành trực tiếp bàn giao cho nhà trường quản lý sử dụng.

- Cùng với giáo viên chủ nhiệm tổ chức các hoạt động học tập và rèn luyện cho học sinh lớp, hỗ trợ, động viên kịp thời để học sinh học tập tốt.

3.7. Lãnh đạo địa phương

- Tiếp nhận đề xuất kiến nghị của các bên liên quan, tạo điều kiện để nhà trường thực hiện kế hoạch, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, tạo điều kiện thực hiện vận động tài trợ cho nhà trường.

- Đề xuất với Ủy ban Nhân dân xã đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung biên chế đáp ứng các vị trí việc làm theo quy định.

PHẦN VI

KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ

Thực hiện Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2026-2030 với mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào năm 2028 và tầm nhìn đến 2035 của trường Tiểu học Trần Hưng Đạo có nhiều cơ hội, song không ít những khó khăn và thách thức. Việc xây dựng Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến 2035 là tâm huyết và trí tuệ của cả tập thể nhà trường nhằm phấn đấu xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng tốt hơn. Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến 2035 là văn bản định hướng cho sự phát triển của nhà trường, là cơ sở cho các tổ chức và cá nhân trong nhà trường khi xây dựng kế hoạch hoạt động.

Nhà trường kính đề nghị chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo và đầu tư; các bậc phụ huynh học sinh phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và tạo điều kiện tốt nhất thực hiện hiệu quả kế hoạch đề ra.

Kế hoạch chiến lược phát triển trường Tiểu học Trần Hưng Đạo giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2035 do Ban xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường thực hiện và thông qua. Đề nghị các bộ phận, các cá nhân trong nhà trường nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận :

HIỆU TRƯỞNG

- UBND xã(B/c);

- Các đoàn thể (T/h)

- Lưu : VT

Hoàng Thị Thanh Huyền

Ý KIẾN PHÊ DUYỆT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC AN

.....

.....

.....

.....